

CÔNG TY TNHH MDL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MDL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MDL VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MDL VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108226789

3. Ngày thành lập: 10/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 33, ngõ 77 đường Đặng Xuân Bảng, KĐT Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép	4662
2.	Giáo dục tiểu học	8520
3.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610(Chính)
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
7.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
8.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
12.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu vào đâu Chi tiết: Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát) ; - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng... - Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô ; - Sản xuất vật liệu cách âm khoáng như: Sản xuất len xỉ, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thâm âm ; - Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện) ;	2399
13.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
17.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
18.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
19.	Xây dựng nhà các loại	4100
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
24.	Giáo dục mầm non	8510
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
27.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
28.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
29.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
30.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
31.	Đào tạo cao đẳng	8541
32.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
33.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
35.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
36.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
37.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

38.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
39.	Xây dựng công trình công ích	4220
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
42.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
43.	Phá dỡ	4311
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ VĂN ĐĂNG	Thôn Yên Thịnh, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	30,000	013471688	
2	PHẠM VĂN TRƯỞNG	Số 1, ngách 429/1 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	30,000	036079000113	
3	HOÀNG VĂN THIỆP	P1506 HH3A Lô CC6 Hồ- Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	30,000	036087002929	

4	NGUYỄN XUÂN LUẬN	Thôn Thuận Thượng, Xã Song Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	10,000	112133645	
---	------------------------	---	---------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN ĐĂNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *14/03/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013471688*

Ngày cấp: *27/07/2011*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Yên Thịnh, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Yên Thịnh, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội